

Số: 01 /KL-TTr

Đắk Nông, ngày 25 tháng 4 năm 2025

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc thực hiện các quy định về tổ chức khám bệnh, chữa bệnh Bảo hiểm y tế tại Trung tâm Y tế huyện Krông Nô

Thực hiện Quyết định số 01/QĐ-TTr ngày 3 tháng 3 năm 2025 của Thanh tra Sở Y tế về việc thanh tra việc thực hiện các quy định về tổ chức khám bệnh, chữa bệnh Bảo hiểm y tế tại Trung tâm Y tế huyện Krông Nô. Từ ngày 13/3/2025 đến ngày 14/3/2025, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra đối với Trung tâm Y tế huyện Krông Nô.

Xét Báo cáo số 01/BC-ĐTTr ngày 17/4/2025 của Trưởng Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Huyện Krông Nô nằm ở hướng Đông Bắc tỉnh Đắk Nông, cách thành phố Gia Nghĩa khoảng 100km; Phía Đông giáp tỉnh Đắk Lắk, phía Tây giáp huyện Đắk Mil và huyện Đắk Song, phía Bắc giáp huyện Cư Jút, huyện Đắk Mil, phía Nam giáp huyện Đắk Glong. Diện tích tự nhiên là 813,65 Km², bao gồm 11 xã và 01 thị trấn, có 93 thôn buôn Tổ dân phố. Dân số toàn huyện có 14856 hộ; 84.380 khẩu, mật độ trung bình khoảng 103 người/ km².

Trung tâm Y tế huyện Krông Nô được tổ chức lại theo Quyết định số 1543/QĐ - UBND ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc tổ chức lại Trung tâm Y tế huyện Krông Nô trực thuộc Sở Y tế Đắk Nông “trên cơ sở sáp nhập Bệnh viện đa khoa huyện, Trung tâm Y tế huyện, Trung tâm DS&KHHGD huyện”.

Trung tâm Y tế huyện Krông Nô là đơn vị tuyến huyện hạng III. Có chức năng, nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật về khám chữa bệnh, phục hồi chức năng, kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền dân tộc; phòng chống dịch bệnh, phòng chống HIV/AIDS, phòng chống các bệnh xã hội, tai nạn thương tích; sức khỏe lao động và bệnh nghề nghiệp; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe môi trường, sức khỏe trường học, dinh dưỡng cộng đồng, an toàn vệ sinh thực phẩm; truyền thông giáo dục sức khỏe; triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu y tế; quản lý sức khỏe; ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, nghiên cứu và tham gia nghiên cứu khoa học; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; cung ứng thuốc, đặc biệt là thuốc thiết yếu cho cộng đồng; chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn các hoạt động về chuyên môn, nghiệp vụ của các đơn vị y tế công, nông, lâm trường, xí nghiệp, cơ quan, trường học ...

Tổ chức bộ máy: Ban Giám đốc gồm: Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

- 03 phòng chức năng: Phòng Tổ chức Hành chính – Kế toán; Phòng Kế

hoạch - Nghiệp vụ; Phòng Điều dưỡng – Dân số và Truyền thông giáo dục sức khỏe.

- 08 khoa chuyên môn: Khoa Ngoại - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản; Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng; Khoa Hồi sức cấp cứu Nội - Nhi - Nhiễm; Khoa Khám bệnh Liên chuyên khoa; Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm; Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS; Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế; Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh.

- 12 Trạm Y tế xã/thị trấn: Trạm Y tế xã Quảng Phú; Trạm Y tế xã Đắc Nang; Trạm Y tế xã Đức Xuyên; Trạm Y tế xã Nam Nơir; Trạm Y tế xã Nam Nung; Trạm Y tế xã Tân Thành; Trạm Y tế xã Đắc Drô; Trạm Y tế thị trấn Đắc Mâm; Trạm Y tế xã Buôn Choăh; Trạm Y tế xã Nam Đà; Trạm Y tế xã Đắc Sôr; Trạm Y tế xã Nam Xuân.

- Phạm vi hoạt động: Thực hiện các kỹ thuật theo Thông tư 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Thông tư số 21/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017; Thông tư số 21/2017/TT-BYT sửa đổi Danh mục kỹ thuật trong khám, chữa bệnh kèm theo Thông tư 43/2013/TT-BYT quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Giấy phép hoạt động số: 000264 ngày cấp 03/3/2023 do Sở Y tế tỉnh Đắk Nông cấp.

- Tình hình nhân lực: tính đến tháng 3/2025 tổng số viên chức và người lao động là 217; trong đó: 48 bác sỹ (chiếm 22%); 137 điều dưỡng, y sỹ, nữ hộ sinh, kỹ thuật viên, dược sỹ (chiếm 63%); số còn lại 32 viên chức bao gồm kế toán, Y tế công cộng, luật, lái xe, hộ lý, bảo vệ và trình độ khác (chiếm 14,7%). Tuyến huyện: 125 người, tuyến xã 92 người.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Chấp hành Quy chế Bệnh viện

1.1. Xây dựng và áp dụng Quy trình kỹ thuật

- Đơn vị có thực hiện rà soát các phác đồ điều trị để bổ sung danh mục kỹ thuật. Đến thời điểm kiểm tra Trung tâm Y tế huyện đã xây dựng, ban hành và áp dụng: 40 phác đồ điều trị thường xuyên tại đơn vị, 511 quy trình kỹ thuật, 36 quy trình chăm sóc người bệnh.

- Đơn vị có ban hành quy chế chuyên môn hàng năm.

- Năm 2024, Trung tâm Y tế huyện đã có văn bản triển khai về việc cập nhật, bổ sung phác đồ điều trị và đăng ký danh mục kỹ thuật phê duyệt năm 2024: Quyết định số 427/QĐ- TTYT ngày 28/11/2024 về việc triển khai phác đồ điều trị tại khoa Hồi sức cấp cứu, nội, nhi, nhiễm đợt 1 năm 2024 và tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung các nội dung, phác đồ điều trị của các khoa để ban hành phác đồ điều trị bổ sung.

- Chỉ định thực hiện các dịch vụ kỹ thuật theo đúng tình trạng bệnh lý của người bệnh và thanh quyết toán theo đúng Thông tư số 35/2016/TT-BYT ngày 28/9/2016 của Bộ Y tế về việc ban hành danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán

đối với dịch vụ kỹ thuật y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia Bảo hiểm y tế.

- Sử dụng thuốc theo đúng nội dung của Thông tư số 30/2018/TT-BYT ngày 30/10/2018 của Bộ Y tế ban hành danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đơn vị thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia Bảo hiểm Y tế.

- Sử dụng vật tư tiêu hao theo đúng quy định của Bộ Y tế theo Quyết định số 355/QĐ-BYT ngày 09/02/2012 của Bộ Y tế ban hành quyết định phê duyệt danh mục định mức tạm thời thuốc, hóa chất và vật tư tiêu hao và theo thực tế sử dụng.

1.2. Quản lý Hồ sơ bệnh án

- Đơn vị có bố trí kho lưu trữ hồ sơ, bệnh án riêng biệt và lưu trữ khoa học, gọn gàng, theo đúng thứ tự dễ lấy, dễ theo dõi. Có phân công nhân viên phụ trách việc rà soát, sắp xếp, lưu trữ và theo dõi.

- Có ban hành các Quy trình lưu trữ hồ sơ bệnh án đầy đủ và thực hiện theo đúng quy trình đã được ban hành Quy trình kiểm soát hồ sơ bệnh án: Quyết định số 18/QĐ-TTYYT ngày 13/01/2021 của Trung tâm Y tế huyện Krông Nô về việc ban hành quy trình kiểm soát Hồ sơ bệnh án; Quyết định số 324/QĐ-TTYYT ngày 19/9/2024 về việc ban hành quy định quản lý Hồ sơ bệnh án tại các khoa lâm sàng; có phân công nhân viên quản lý, sắp xếp và lưu trữ.

- Hồ sơ lưu trữ được sắp xếp theo đúng trình tự thời gian lưu trữ, cập nhật đầy đủ thông tin và được lãnh đạo đơn vị phê duyệt trước khi sắp xếp vào kho lưu trữ.

- Người bệnh khi đến khám và điều trị tại đơn vị đều có hồ sơ lưu trữ bao gồm bệnh án có đầy đủ các biểu mẫu chăm sóc liên quan đến diễn biến, quá trình điều trị và chăm sóc.

- Hồ sơ bệnh án được ghi chép đầy đủ, rõ ràng, có hệ thống giúp cho công tác chẩn đoán, điều trị, phòng bệnh, chăm sóc, nghiên cứu khoa học và đào tạo đạt kết quả cao.

1.3. Điều trị ngoại trú

- Bệnh nhân khám điều trị ngoại trú tại Trung tâm Y tế huyện trung bình 120 lượt/ ngày, cao nhất khoảng 140 lượt/ngày.

- Bệnh nhân tới khám được bốc số, khám, kê đơn và cấp phát thuốc theo đúng quy trình và trình tự.

STT	Cơ sở khám chữa bệnh	ĐVT	Tổng số lượt KCB	Ghi chú
Năm 2024				
1	TTYT huyện	Lượt	49.270	
2	Trạm Y tế	Lượt	42.499	
Tổng			91.769	

1.4. Điều trị nội trú

- Đối với bệnh nhân được chỉ định vào điều trị nội trú: Đúng theo tình trạng bệnh lý của người bệnh và khả năng chuyên môn của Bệnh viện, số ngày điều trị nội trú tùy theo tình trạng bệnh lý của người bệnh, trung bình 5 ngày.

STT	Cơ sở khám chữa bệnh	ĐVT	Tổng số lượt điều trị nội trú	Ghi chú
Năm 2024				
1	TTYT huyện	Lượt	6.230	
2	Trạm Y tế	Lượt	143	
Tổng			6.373	

- Tần suất chỉ định sử dụng dịch vụ kỹ thuật, thuốc, vật tư y tế, đặc biệt là chỉ định xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh XQ cho người bệnh:

+ Điều trị bệnh nhân nội trú:

Tổng số giường kế hoạch: 120 giường; Tổng số giường thực kê: 135 giường; Số bệnh nhân trung bình thời điểm hiện tại từ 15-20 bệnh nhân nội trú/ngày; Công suất sử dụng giường bệnh trung bình: 47 %.

+ Số lượt xét nghiệm trung bình từ 11 ca/ngày đến 20 ca/ngày.

+ Số lượt chụp X-quang trung bình từ 37 ca/ngày đến 40 ca/ngày.

+ Số lượt Siêu âm trung bình 24 ca/ngày đến 30 ca/ngày.

+ Đoàn tiến hành bốc ngẫu nhiên 10 bệnh án ngoại trú và 10 hồ sơ đơn thuốc ngoại trú của mỗi xã để điều tra xác minh; Kết quả: 20/20 trường hợp (đạt 100%) được xác minh đều trùng khớp giữa việc thanh quyết toán kinh phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế của đơn vị y tế và việc cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh và cấp thuốc cho người dân. Nhiều người dân được xác minh đều hài lòng với thái độ của cán bộ y tế và chất lượng khám, điều trị của đội ngũ y, bác sỹ trên địa bàn; một số người dân cũng đề nghị mong muốn tiếp tục được Đảng, Nhà nước và Sở Y tế quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị để các Trạm y tế ngày càng đáp ứng được nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân.

2. Quản lý chất lượng phòng xét nghiệm theo quy định Thông tư số 01/2013/TT-BYT ngày 11/01/2013 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng phòng xét nghiệm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

- Nguồn nhân lực hiện tại của Khoa Xét nghiệm – CDHA có 11 người; Trong đó: Bộ phận Xét nghiệm: 06 viên chức (01 Ths Khoa học Y sinh và 05 CNXN); Bộ phận siêu âm: 02 viên chức (01 BSCKI CDHA và 01 BSSB CDHA); Bộ phận X Quang: 02 viên chức (02 cử nhân kỹ thuật hình ảnh); Hộ lý: 01 viên chức.

- Cơ sở vật chất: Khoa Xét nghiệm – CDHA được bố trí 07 phòng làm việc; trong đó: Bộ phận xét nghiệm: 04 phòng (*huyết học, hóa sinh, vi sinh, phòng trực*); Bộ phận XQ: 01 phòng; Bộ phận siêu âm, điện tim: 01 phòng; Bộ phận Nội soi: 01 phòng; Phòng hành chính khoa: 01 phòng.

- Danh mục kỹ thuật: Tổng số danh mục kỹ thuật xét nghiệm đã được phê duyệt: 53 dịch vụ kỹ thuật; Trong đó:

- + Quyết định số 955/QĐ-SYT ngày 17/7/2015: 05 dịch vụ kỹ thuật.
- + Quyết định số 81/QĐ-SYT ngày 24/11/2017: 29 dịch vụ kỹ thuật.
- + Quyết định số 516/QĐ-SYT ngày 27/7/2020: 08 dịch vụ kỹ thuật.
- + Quyết định số 714/QĐ-SYT ngày 25/11/2022: 08 dịch vụ kỹ thuật.
- + Quyết định số 813/QĐ-SYT ngày 14/8/2023: 03 dịch vụ kỹ thuật.

Đơn vị có khả năng thực hiện 100% các danh mục kỹ thuật đã được Sở Y tế phê duyệt.

- Đối với hệ thống quản lý chất lượng xét nghiệm: Có phòng xét nghiệm riêng biệt để thực hiện công tác xét nghiệm. Phòng xét nghiệm đạt tiêu chuẩn An toàn sinh học cấp II, có hồ sơ và bản tự công bố phòng xét nghiệm đạt chuẩn An toàn sinh học cấp II theo Nghị định 103/2016/NĐ-CP và đã được đăng tải trên website của Sở Y tế tỉnh Đắk Nông ngày 12/12/2022.

- Quản lý chất lượng xét nghiệm:

Trung tâm Y tế huyện Krông Nô đã ban hành các Quyết định số 04/QĐ-TTYYT ngày 18/3/2019 về việc thành lập tổ Quản lý chất lượng bệnh viện; Quyết định số 256/QĐ-TTYYT ngày 05/11/2019 về việc kiện toàn tổ quản lý chất lượng bệnh viện; Quyết định số 105/QĐ-TTYYT ngày 24/3/2020 về việc kiện toàn tổ quản lý chất lượng bệnh viện; Quyết định số 277/QĐ-TTYYT ngày 06/5/2022 về việc Kiện toàn mạng lưới chất lượng bệnh.

- Nội dung quản lý chất lượng của phòng xét nghiệm:

+ Trung tâm Y tế huyện Krông Nô đã ban hành kế hoạch số 376/KH-TTYYT ngày 29/7/2024 về việc kiểm định, kiểm xạ, hiệu chuẩn trang thiết bị y tế năm 2024; kế hoạch số 743/KH-TTYYT ngày 22/11/2024 về việc quản lý và sử dụng trang thiết bị giai đoạn 2024-2026.

+ Năm 2024: Khoa Xét Nghiệm – CDHA đã ban hành Kế hoạch số 02/KH-XNCĐHA ngày 31/01/2024 kế hoạch cải tiến khoa XN-CDHA năm 2024; Kế hoạch số 05/KH-XNCĐHA ngày 12/3/2024 kế hoạch nội kiểm năm 2024; Kế hoạch số 16/KH-XNCĐHA ngày 04/12/2023 kế hoạch ngoại kiểm năm 2024; kế hoạch số 07/KH-XNCĐHA ngày 12/3/2024 kế hoạch phòng ngừa, xử lý sự cố an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm; Kế hoạch số 08/KH-XNCĐHA ngày 10/4/2024 về việc tổ chức tập huấn Sở tay chất lượng xét nghiệm năm 2024. Kế hoạch số 10/KH-XNCĐHA ngày 12/4/2024 kế hoạch kiểm định, kiểm xạ, hiệu chuẩn trang thiết bị y tế năm 2024; kế hoạch số 11/KH-XNCĐHA ngày 12/4/2024 kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa trang thiết bị y tế năm 2024.

- Biên soạn các sổ tay như: Sổ tay an toàn mã tài liệu XN.ST.03 được soạn thảo, xem xét, phê duyệt ngày 26/10/2022; sổ tay chất lượng mã tài liệu XN.ST.01 được soạn thảo, xem xét, phê duyệt ngày 26/10/2022; sổ tay lấy mẫu mã tài liệu XN.ST.02 được soạn thảo, xem xét, phê duyệt ngày 04/3/2020; Biên soạn 19 hướng dẫn sử dụng trang thiết bị; 09 Hướng dẫn công việc (*sự cố: mất điện, khí dung, hóa chất, tràn đổ ngoài tủ ATST, sự cố tổn thương do vật sắc*

nhọn, sự cố tràn đổ trong tủ ATSH, sự cố cháy nổ, sự cố vỡ trong máy ly tâm, an toàn hóa học). Biên soạn các quy trình kỹ thuật SOP cho tất cả các quy trình chuyên môn của phòng xét nghiệm với tổng 86 quy trình bao gồm: 36 quy trình quản lý và 50 quy trình kỹ thuật. Các quy trình được biên soạn, xem xét và ban hành phê duyệt đầy đủ, đảm bảo thực hiện công tác quản lý chất lượng xét nghiệm.

Các hoạt động thực hiện nội kiểm được thực hiện hàng ngày trên các trang thiết bị như Máy huyết học Celltac Alpha, KENZA 240TX và được ghi chép sổ nhật ký nội kiểm xét nghiệm được lưu trữ nội bộ tại khoa XN-CDHA. Hoạt động ngoại kiểm được thực hiện trên máy huyết học Celltac Alpha và được lưu trữ tại khoa XN-CDHA theo qui định.

Trong thời kỳ thanh tra, đơn vị có thực hiện Báo cáo số 849/BC-TTYT ngày 07/10/2024 báo cáo tự kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện 09 tháng năm 2024; báo cáo số 1009/BC-TTYT ngày 26/11/2024 báo cáo tự kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2024.

- Nội dung bảo đảm thực hiện quản lý chất lượng phòng xét nghiệm:

+ Công tác đào tạo tập huấn: Trung tâm Y tế huyện Krông Nô thường xuyên cử cán bộ khoa XN-CDHA tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, tập huấn; Năm 2024, tham gia lớp tập huấn về đánh giá mức chất lượng phòng xét nghiệm theo tiêu chí đánh giá mức chất lượng phòng xét nghiệm y học theo Quyết định số 2429/QĐ-BYT ngày 12/6/2017 của Bộ Y tế vào tháng 5/2024; phần mềm LIMS-HIS sau khi nâng cấp và bảo dưỡng tháng 9/2024; an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm an toàn sinh học cấp I, II tháng 3/2024.

+ Có sơ đồ tổ chức, mô tả công việc và phân công nhiệm vụ cho từng nhân viên, lưu trữ đầy đủ hồ sơ nhân viên phòng xét nghiệm, áp dụng phương pháp 5S trong lưu trữ hệ thống tài liệu thuận lợi cho quá trình kiểm soát, theo dõi, tra cứu và sử dụng.

3. Việc chấp hành quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế

- Trong thời kỳ thanh tra, Trung tâm Y tế huyện Krông Nô đã thực xây dựng và ban hành các Kế hoạch: Kế hoạch số 07/KH-TTYT ngày 03/1/2024 về hoạt động Hội đồng KSNK; Kế hoạch số 43/KH-TTYT, ngày 16/01/2024 về quản lý chất thải năm 2024; Kế hoạch số 42/KH-TTYT ngày 16/01/2024 về Kế hoạch bảo vệ môi trường; Kế hoạch số 38/KH-TTYT ngày 17/01/2024 về phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do chất thải y tế năm 2024; Kế hoạch số 07/KH-TTYT ngày 04/01/2024 về triển khai hoạt động giảm thiểu chất thải nhựa và sản phẩm nhựa sử dụng một lần, góp phần bảo vệ môi trường năm 2024; Kế hoạch số 47/KH-TTYT ngày 17/1/2024 về hoạt động KSNK năm 2024, Kế hoạch số 58/KH-TTYT ngày 22/01/2024 về giám sát KSNK năm 2024; Kế hoạch số 65/KH-TTYT ngày 24/01/2024 về duy trì hệ thống xử lý nước thải y tế; Kế hoạch số 310/KH-TTYT ngày 13/6/2024 về đảm bảo triển khai thực hiện các thủ tục cấp giấy phép môi trường.

- Công tác ban hành các Quyết định chỉ đạo, điều hành trong quản lý rác thải năm 2024: Quyết định số 94/QĐ-TTYT ngày 28/2/2024 về phân công nhiệm vụ của Giám đốc và phó Giám đốc; Quyết định số 166/QĐ-TTYT ngày 02/5/2024 về kiện toàn Bộ phận KSNK; Quyết định số 274/QĐ-TTYT ngày 4/7/2024 về phân công viên chức chuyên trách KSNK; Quyết định số 210/QĐ-TTYT ngày 11/6/2024 về Kiện toàn Hội đồng KSNK; Quyết định số 207/ QĐ-TTYT ngày 11/6/2024 về kiện toàn mạng lưới KSNK; Quyết định số 295/ QĐ-TTYT ngày 31/7/2024 về kiện toàn Tổ khử khuẩn, vệ sinh môi trường, xử lý chất thải, xử lý đồ vãi; Quyết định số 311/QĐ-TTYT ngày 29/8/2024 thành lập Tổ hộ lý tại Trung tâm Y tế; Quyết định số 359/QĐ-TTYT ngày 25/10/2024 về kiện toàn ban chỉ huy phòng ngừa & UPSCMT và đội ứng phó sự cố môi trường; Quyết định số 315/QĐ-TTYT ngày 04/9/2024 về ban hành bộ công cụ kiểm tra, giám sát công tác KSNK; Quyết định số 214/QĐ-TTYT ngày 13/6/2024 về ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng KSNK.

- Đơn vị đã tiến hành ký hợp đồng với Công ty TNHH MTV Cường Thịnh Tây Nguyên về lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2023, 2024 của Trung tâm Y tế huyện Krông Nô theo Hợp đồng 01/2023/HĐKT-CTTN-TTYTKrNo ngày 25 tháng 02 năm 2023 và Hợp đồng số 01-2024/HĐKT-CTTN-TTYTKrNo ngày 12/2/2024; Báo cáo số 975/BC-TTYT ngày 18/12/2023 báo cáo kết quả quan trắc môi trường năm 2023 và Báo cáo số 1625/BC-TTYT ngày 17/12/2024 báo cáo kết quả quan trắc môi trường năm 2024: Các chỉ số phân nước thải (pH, BOD₅, COD, TSS, amoni, Sunfua, Nitrat, Photphat, dầu mỡ khoáng, Coliform, Salmonella, Shigella, Vibrio Cholerae), Nước ngầm (pH, TDS, Độ cứng, Nitrat, Amoni, Tổng Fe, Asen, Kẽm, Colifom tổng số, Sunfat, Clorua, Pb, Cu), Khí thải (Nhiệt độ, Bụi tổng, CO, NO_x, SO₂, HCl, Chì, Cadimi, thủy ngân), Không khí, vi khí hậu và tiếng ồn (Độ ồn, nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, Bụi, CO, NO₂, SO₂, bụi PM_{2,5}) đều nằm trong giới hạn cho phép.

Về đăng ký hoạt động chủ nguồn thải nguy hại, giấy phép xả nước thải được cấp thẩm quyền cấp: Đơn vị khai báo số đăng ký chủ nguồn thải nguy hại (Mã số QLCTLH: 67.000006.T), ngày khai báo đăng ký 30/7/2009 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp.

- Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 40/GP-UBND cấp ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông; Trung tâm Y tế huyện Krông Nô đã hợp đồng với Công ty TNHH MTV Cường Thịnh Tây Nguyên Lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác nước dưới đất tại số 02-2024/ HĐKT-CTTN-TTYTKrN ngày 12/2/2024.

- Hợp đồng thu gom vận chuyển và xử lý rác thải thông thường: Đơn vị hợp đồng thu gom rác thải thông thường với Công ty TNHH TM-DV& SX Quang Phát tại Hợp đồng số 02/2024/HĐDV về việc thu gom rác thải tại khu vực ngày 03/1/2024; thời hạn hợp đồng 1 năm; thời gian thu gom 01 tuần 02 lần, đơn vị thu gom rác thải sinh hoạt tiến hành thu gom và vận chuyển rác đi xử lý theo đúng thời gian và đúng quy định không để rác tồn đọng tại đơn vị.

- Hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại không lây nhiễm: Đơn vị thu gom và vận chuyển về khu lưu trữ chất thải nguy hại không lây nhiễm, tiến hành hợp đồng với Công ty TNHH TM & XD An Sinh tại Quảng Nam tại số 350-ASTN-HĐKT-CTNH/2024 ngày 04/11/2024. Thu gom xử lý 1 năm/ lần.

- Đối với phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại lây nhiễm. Đơn vị xử lý bằng Lò đốt rác công nghệ công suất 55kg/h được Sở Y tế tỉnh Đắk Nông cấp năm 2022. Tần suất xử lý 2 ngày /lần theo Điểm a, khoản 3 Điều 8 Thông tư số 20/2021/TT-BYT, ngày 26/11/2021 quy định.

- Sổ giao nhận chất thải y tế nguy hại có ghi cụ thể thời gian, tổng số lượng chất thải nguy hại được giao: Thực hiện đầy đủ theo Quy định tại Phụ lục số 06 Thông tư số 20/2021/TT-BYT, ngày 26/11/2021; Tại nơi lưu trữ đều có sổ giao nhận chất thải hàng ngày.

- Sổ nhật ký vận hành thiết bị, hệ thống xử lý nước thải lỏng: Thực hiện theo quy định tại Phụ lục số 05 Thông tư số 20/2021/TT-BYT, ngày 26/11/2021, thực hiện ghi chép cập nhật theo lượng nước vào và ra, định kỳ châm hóa chất thải theo quy định.

- Bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa: Trung tâm xây dựng dự trữ, mua sắm các bao bì, dụng cụ lưu chứa chất thải theo đúng điều 5, Thông tư 20/2021/TT-BYT quy định.

- Công tác báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác quản lý chất thải y tế: Thực hiện đầy đủ báo cáo đột xuất, định kỳ theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT, ngày 26/11/2021 quy định; gồm: Báo cáo kết quả quản lý chất thải y tế quy định tại Mục A Phụ lục số 7 tại Báo cáo số 1619/BC-TTYT ngày 14/12/2024; Báo cáo công tác bảo vệ môi trường số 1625/BC-TTYT ngày 17/12/2024 về công tác bảo vệ môi trường.

- Đơn vị đã xây dựng Kế hoạch tập huấn số 216/KH-TTYT ngày 17/4/2024 về Tổ chức tập huấn quản lý chất thải y tế, diễn tập phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường do chất thải y tế, phòng ngừa xử trí phơi nhiễm nghề nghiệp, kết quả tập huấn tại Báo cáo số 348/BC-TTYT ngày 03/5/2024 với 89/90 cán bộ y tế tham dự, đạt 98,9 % theo Kế hoạch; các cán bộ y tế tham gia đạt 100% kết quả bài test sau buổi tập huấn; Kế hoạch số 272/KH-TTYT ngày 15/5/2024 về tập huấn các hướng dẫn KSNK kết quả tập huấn tại Báo cáo số 389/BC-TTYT ngày 21/5/2024 với số lượng 32/40 cán bộ y tế đạt 82,5 % theo kế hoạch; đào tạo có chứng chỉ KSNK năm 2024 gồm có 08 cán bộ y tế.

4. Chấp hành các quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý trang thiết bị y tế

4.1. Hồ sơ cấp số lưu hành trang thiết bị y tế, trong đó bắt buộc

Các trang thiết bị (TTB) tại đơn vị đều lưu bản phô tô nguồn gốc xuất xứ, bảng phân loại TTB, bản công bố tiêu chuẩn áp dụng TTB loại A, B hoặc giấy phép nhập khẩu TTB loại C và D.

4.2. Hồ sơ phân phối

Các loại TTB sau khi được nhận về từ các nguồn đơn vị có Quyết định¹ giao cho các khoa, phòng quản lý và sử dụng theo chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu theo quy định.

Ngoài ra còn có Sổ bàn giao các thiết bị cho bộ phận sử dụng có ký nhận của các khoa, phòng, Trạm Y tế khi nhận bàn giao TTB lưu tại khoa Dược - TTB, VTYT.

4.3. Theo dõi về các sự cố và biện pháp khắc phục, xử lý và sử dụng trang thiết bị

- Có sổ nhật ký vận hành TTB tại các bộ phận được giao quản lý sử dụng.
- Cán bộ quản lý trang thiết bị có chứng chỉ đào tạo về quản lý trang thiết bị. Trang thiết bị được bảo quản, bảo trì, bảo dưỡng, sử dụng và tuân thủ các hướng dẫn khác theo quy định của nhà sản xuất và được kiểm định theo quy định để đảm bảo chất lượng.
- Có văn bản² chỉ đạo việc đề xuất nhu cầu sửa chữa, bảo trì bảo dưỡng, kiểm định kiểm chuẩn, hiệu chuẩn trang thiết bị y tế sử dụng tại các khoa, phòng và Trạm Y tế.

Các văn bản chỉ đạo đề xuất bảo trì, bảo dưỡng TTBYT Công văn³ Về việc đề xuất nhu cầu sửa chữa, bảo trì bảo dưỡng, kiểm định, kiểm chuẩn, hiệu chuẩn trang thiết bị y tế sử dụng tại các khoa, phòng và Trạm Y tế xã.

- Sau khi thực hiện, đơn vị đã Báo cáo kết quả⁴ khắc phục, bảo trì đầy đủ.

4. 4. Quản lý chất lượng trang thiết bị y tế gồm

¹ Quyết định số 1222/QĐ-TTYT ban hành ngày 7/4/2023 về việc giao quyền sử dụng tài sản cho bộ phận quản lý và sử dụng (khoa Ngoại và CSSKSS tài sản viện trợ của chính phủ Anh thông qua Tổ chức UNICEF); Quyết định số 365/QĐ-TTYT ban hành ngày 28/10/2024 về việc giao quyền sử dụng tài sản cho bộ phận quản lý và sử dụng (Khoa Ngoại-Phòng Mô tài sản thuộc dự án cải tạo phòng mổ cho 8 TTYT huyện); Quyết định số 157/QĐ-TTYT ban hành ngày 25/4/2024 về việc giao quyền sử dụng tài sản cho bộ phận quản lý và sử dụng (Khoa Ngoại-Phòng Mô tài sản thuộc dự án cải tạo phòng mổ cho 8 TTYT huyện); Quyết định số 02/QĐ-TTYT ban hành ngày 2/01/2024 về việc giao quyền sử dụng tài sản cho phòng Xét nghiệm thuộc khoa CDHA-XN (nguồn kinh phí của đơn vị máy định lượng HbA1C); Quyết định 483/QĐ-TTYT ngày 27/12/2024 về việc giao giao tài sản cho bộ phận sử dụng. Năm 2024 TTYT Krông Nô mua sắm 02 thiết bị cho phòng Xét nghiệm. Mua 01 tấm thu nhận và trạm xử lý ảnh Xquang KTS DR cho phòng Xquang; Quyết định số 21/QĐ-TTYT ngày 20/01/2025 Quyết định giao tài sản cho bộ phận quản lý và sử dụng (Hệ thống Xquang KTS).

² Công văn số 09/TTYT-D-TTB, VTYT ngày 5/01/2023 Về việc đề xuất nhu cầu sửa chữa, bảo trì bảo dưỡng, kiểm định kiểm chuẩn, hiệu chuẩn trang thiết bị y tế sử dụng tại các khoa, phòng và Trạm Y tế xã năm 2023; Kế hoạch số 184/KH-TTYT ngày 14/4/2023 bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa TTBYT năm 2023 (có bản scan kế hoạch gửi kèm); Kế hoạch số 697/KH-TTYT ngày 18/9/2023 kiểm định, kiểm xạ, hiệu chuẩn trang thiết bị y tế năm 2023.

³ Công văn số 48/TTYT-D-TTB, VTYT ngày 17 tháng 1 năm 2024 Về việc đề xuất nhu cầu sửa chữa, bảo trì bảo dưỡng, kiểm định, kiểm chuẩn, hiệu chuẩn trang thiết bị y tế sử dụng tại các khoa, phòng và Trạm Y tế xã năm 2024; Công văn chỉ đạo số 403/TTYT-D-TTB, VTYT ngày 25/6/2024 Về việc đề xuất nhu cầu kiểm định, kiểm chuẩn, hiệu chuẩn kiểm xạ trang thiết bị y tế sử dụng tại các khoa, phòng và Trạm Y tế xã năm 2024; Kế hoạch số 89/KH-TTYT ngày 2/2/2024 bảo trì, bảo dưỡng sửa chữa TTBYT năm 2024; Kế hoạch số 469/KH-TTYT ngày 10/10/2024 Kế hoạch kiểm định, kiểm xạ và hiệu chuẩn TTB năm 2024 tại TTYT huyện Krông Nô. báo cáo số 1654/BC-TTYT ngày 26/12/2024 Báo cáo kết quả kiểm định, kiểm xạ hiệu chuẩn TTB năm 2024(có báo cáo file PDF gửi kèm)

⁴ Báo cáo số 1007/BC-TTYT ngày 21/12/2023 Kết quả kiểm định, kiểm xạ, hiệu chuẩn trang thiết bị y tế năm 2023; báo cáo số 1654/BC-TTYT ngày 26/12/2024 Báo cáo kết quả kiểm định, kiểm xạ hiệu chuẩn TTB năm 2024.

- Lập, quản lý, lưu trữ đầy đủ hồ sơ về trang thiết bị; Thực hiện hạch toán kịp thời, đầy đủ trang thiết bị y tế về hiện vật và giá trị theo quy định hiện hành của pháp luật về kế toán, thống kê và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Đơn vị thực hiện việc đầu tư, mua sắm trang thiết bị đúng theo quy định (thực hiện theo quy trình xây dựng danh mục trình các cấp có thẩm quyền).

- Lập sổ theo dõi quản lý trang thiết bị y tế theo quy định trên phần mềm quản lý tài sản công Misa.

- Hàng năm có thành lập Hội đồng⁵ kiểm kê tài sản, thuốc, vật tư trang thiết bị, y dụng cụ.

5. Chấp hành các quy định về chính sách BHYT

5.1. Công tác phổ biến, tập huấn, triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn liên quan đến chính sách BHYT

- Triển khai việc tăng cường kiểm tra, giám sát kê đơn, chỉ định trong khám bệnh, điều trị cho người bệnh theo Công văn số 98/TTYT-KHNV ngày 28/02/2024 của Trung tâm Y tế huyện Krông Nô.

- Thực hiện việc chuẩn hoá dữ liệu KCB BHYT theo Quyết định số 130/QĐ-BYT ngày 18/01/2023 của Bộ Y tế về quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra phục vụ quản lý, giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và giải quyết các chế độ liên quan và Quyết định số 4750/QĐ-BYT ngày 29/12/2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung Quyết định số 130/QĐ-BYT ngày 18/01/2023 của Bộ Y tế theo Công văn số 502/TTYT-KHNV ngày 26/7/2024 của Trung tâm Y tế huyện Krông Nô.

- Ban hành Thông báo số 78/TB-TTYT ngày 04/7/2024 của Trung tâm Y tế huyện Krông Nô về định mức hưởng Bảo hiểm Y tế khi khám bệnh, chữa bệnh kể từ ngày 01/07/2024, Thông báo số 159/TB-TTYT ngày 26/12/2024 của Trung tâm Y tế huyện Krông Nô về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 15/2024/NQ-HĐND quy định mức tối đa khung giá khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ BHYT.

- Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 04/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế theo Công văn số 860/TTYT-KHNV ngày 04/12/2023 của Trung tâm Y tế huyện Krông Nô.

- Hướng dẫn thực hiện một số nội dung trong công tác thanh quyết toán cho phí KCB BHYT theo Công văn số 870/TTYT-KHNV ngày 18/12/2023 của Trung tâm Y tế huyện Krông Nô.

5.2. Việc triển khai, thực hiện hợp đồng KCB BHYT

- Năm 2024, BHXH huyện Krông Nô và đơn vị đã thỏa thuận, thống nhất ký kết hợp đồng KCB BHYT số 01/HĐKCB-BHYT ngày 28/12/2023. Tổng số

⁵ Quyết định số 27/QĐ-TTYT ngày 9/01/2024; Quyết định số 43/QĐ-TTYT ngày 5/02/2025 Thành lập hội đồng kiểm kê tài sản, thuốc, vật tư thiết bị, y dụng cụ năm 2024;

hồ sơ đề nghị thanh toán chi phí KCB BHYT: 84.026 hồ sơ. Tổng chi phí KCB BHYT: 23,359,690,357 đồng (bao gồm cả Trám Y tế), trong đó chi phí đề nghị Bảo hiểm thanh toán: 22,709,217,793 đồng; chi phí bệnh nhân đóng đồng chi trả: 647,968,300 đồng.

Tạm ứng chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT năm 2024:

ĐVT: đồng

Ngày tháng	Nội dung	Số tiền
30/01/2024	BHXXH chuyển tạm ứng kinh phí Quý 1	4.754.494.825
12/4/2024	BHXXH chuyển tạm ứng kinh phí Quý 2	3,817,223,814
12/7/2024	BHXXH chuyển tạm ứng kinh phí Quý 3	4,587,140,327
11/10/2024	BHXXH chuyển tạm ứng kinh phí Quý 4	4,960,025,169
Tổng cộng		18,118,884,135

(Có tài liệu tạm ứng chứng minh kèm theo)

Tổng nguồn thu (nguồn BHYT): 17,037,071,985 đồng

Tổng chi (nguồn BHYT): 17,037,071,985 đồng; trong đó:

Chi lương 5,801,372,172 đồng

Chi thuốc, VTYT, hoá chất 7,791,776,244 đồng

Chi phí trực tiếp phục vụ hoạt động 1,081,783,386 đồng

Trích 35% CCTL 826,749,064 đồng

Trích 25% quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp 383,847,780 đồng

Trích 5% quỹ khen thưởng 76,769,556 đồng

Trích 15% quỹ phúc lợi 230,308,668 đồng

Trích 5% quỹ dự phòng ổn định thu nhập 76,769,556 đồng

Trích thu nhập tăng thêm năm 2024 767,695,559 đồng

Qua kiểm tra việc ký kết hợp đồng KCB BHYT năm 2024 các bên đã thực hiện đúng theo quy định của Luật BHYT, Nghị định số 146/2018/NĐ-CP về việc hướng dẫn một số điều của Luật BHYT và các văn bản hướng dẫn hiện hành có liên quan. Qua kiểm tra chứng từ chi thực tế tại đơn vị đối với nguồn kinh phí KCB BHYT năm 2024, đơn vị đã thực hiện chi đủ chi phí phát sinh khám chữa bệnh bảo hiểm y tế.

5.3. Cải cách thủ tục hành chính trong KCB BHYT và kết quả triển khai hoạt động về quy trình thủ tục khám, chữa bệnh cho bệnh nhân BHYT

- Căn cứ các quy định, hướng dẫn của Bộ Y tế⁶, đã ban hành văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc cải cách TTHC trong KCB BHYT tại đơn vị, cụ thể:

⁶ Quyết định số 1313/QĐ-BYT, ngày 22/4/2013 của Bộ Y tế về việc Ban hành Hướng dẫn Quy trình khám bệnh tại khoa Khám bệnh của Bệnh viện; Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 6858/QĐ-BYT, ngày 18/11/2016 của Bộ Y tế.

Công văn số 128/TTYT-KHNV ngày 09/3/2022 của TTYT huyện Krông Nô về việc chuẩn bị triển khai thí điểm CCCD gắn chip khi đi khám bệnh, chữa bệnh BHYT; Công văn số 279/TTYT-KHNV ngày 14/6/2022 của TTYT huyện Krông Nô về việc đôn đốc triển khai và báo cáo số liệu người dân đi khám bệnh, chữa bệnh BHYT bằng Căn cước công dân (CCCD); Công văn số 110/TTYT-KHNV ngày 09/3/2023 của TTYT huyện Krông Nô về việc liên thông dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy báo tử lên Cổng giám định BHYT triển khai Đề án 06; Kế hoạch số 122/KH-TTYT ngày 15/03/2023 của TTYT huyện Krông Nô tập huấn “hướng dẫn nhập giấy chứng sinh, giấy báo tử, giấy khám sức khỏe lái xe theo Đề án 06 trên cổng BHYT; Công văn số 524/TTYT-KHNV ngày 01/08/2024 của TTYT huyện Krông Nô về việc góp ý dự thảo Quy trình Khai thác hồ sơ bệnh án tại TTYT Krông Nô, tiếp nhận và cấp lại giấy chứng sinh, cấp và cấp lại giấy báo tử tại TTYT huyện Krông Nô; Công văn số 565/TTYT-KHNV ngày 21/08/2024 của TTYT huyện Krông Nô về việc tiếp tục liên thông dữ liệu đã ký số Giấy chứng sinh và Giấy báo tử thực hiện Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ; Kế hoạch số 364/KH-TTYT ngày 21/9/2022 của TTYT huyện Krông Nô về việc nâng cao chất lượng khám chữa bệnh BHYT tại TTYT huyện Krông Nô; Quy trình tiếp đón, khám bệnh, vào viện tại TTYT huyện Krông Nô ban hành kèm theo Quyết định số 358/QĐ-TTYT ngày 25/10/2024 của TTYT huyện Krông Nô.

- Kết quả triển khai các quy trình đã được cải cách trong KCB BHYT: Tổng số bệnh nhân khám bệnh năm 2024 là 86.846 lượt (KCB BHYT là 84.026 lượt); có 61.679 lượt KCB BHYT bằng căn cước công dân gắn chip (tại tuyến huyện 20.856 lượt, tại TYT các xã 40.823 lượt).

5.4. Việc ứng dụng CNTT và tự động hoá trong quy trình tiếp nhận, quản lý hồ sơ bệnh án

- Trung tâm Y tế huyện Krông Nô đã sử dụng phần mềm Quản lý khám, chữa bệnh (KCB) góp phần giúp người quản lý nắm bắt thông tin nhanh, chính xác; đơn giản hóa các TTHC, tạo điều kiện cho các dịch vụ KCB nhanh chóng, thuận tiện, kịp thời.

- Kết quả thực hiện tiếp nhận, quản lý hồ sơ bệnh án tại sở và trên phần mềm:

+ Tiếp nhận, quản lý trên sở: Sau khi bệnh nhân ra viện, các khoa hoàn thiện HSBA, ghi mã số HSBA và tên bệnh nhân vào sổ nộp HSBA về phòng KHNV. Số lượng HSBA nộp: 5.788 hồ sơ bệnh án.

Phòng KHNV: Kiểm tra và tiếp nhận 5.788 hồ sơ bệnh án.

Bảng thống kê chi tiết HSBA trên sở

STT	HSBA theo khoa/Chẩn đoán	Các khoa nộp HSBA năm 2024	Ghi chú
1	HSBA Nhi	752	
2	HSBA Nội	1.302	
3	HSBA Ngoại	1.890	

4	HSBA Sản-PK	669	
5	HSBA Tử vong	18	Năm 2024: có 14 TV ngoại viện và 04 TV tại viện
6	HSBA YHCT nội trú	215	
7	HSBA YHCT ngoại trú	207	
	Tổng	5.053	

+ Tiếp nhận, quản lý trên phần mềm: Nhân viên quản lý HSBA nhập mã lưu trữ trên phần mềm Hospitech theo khoa, theo thời gian và xuất sở lưu trữ từ phần mềm để lưu tại phòng Lưu trữ HSBA. Tổng số hồ sơ bệnh án đã lưu trữ năm 2024: 5.788 hồ sơ.

Bảng thống kê chi tiết HSBA trên phần mềm

STT	HSBA theo khoa/Chẩn đoán	Các khoa nộp HSBA năm 2024	Ghi chú
1	HSBA Nhi	752	
2	HSBA Nội	1.302	
3	HSBA Ngoại	1.890	
4	HSBA Sản-PK	669	
5	HSBA Tử vong	18	Năm 2024: có 14 TV ngoại viện và 04 TV tại viện
6	HSBA YHCT nội trú	215	
7	HSBA YHCT ngoại trú	207	
	Tổng	5.053	

- Việc sử dụng phần mềm quản lý Bảo hiểm Y tế phục vụ công tác theo dõi, báo cáo, thanh quyết toán chi phí KCB BHYT: Phòng Hành chính - Kế toán phối hợp với phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ chịu trách nhiệm quản lý, điều hành và tham mưu các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc triển khai ứng dụng CNTT trong KCB BHYT. Đảm bảo công tác ứng dụng CNTT trong các hoạt động quản lý KCB BHYT.

- Tình hình liên thông, trích chuyển dữ liệu điện tử khám, chỉ gửi dữ liệu đề nghị thanh toán BHYT:

Tổng số hồ sơ đúng: 84.026 hồ sơ

Tổng hồ sơ gửi giám định: 84.026 hồ sơ

Tổng hồ sơ chưa gửi giám định: 0 hồ sơ

Tổng chi phí KCB BHYT: 23.359.690.357 đồng,

Trong đó:

Chi phí đề nghị Bảo hiểm thanh toán: 22.709.217.793 đồng.

Chi phí bệnh nhân đóng đồng chi trả: 647.968.300 đồng.

Chi phí từ chối thanh toán: 17.385.740 đồng.

Nguyên nhân của chi phí từ chối thanh toán: do giảm trừ chênh lệch giá một số dịch vụ kỹ thuật, thuốc giới hạn chỉ định hoặc chỉ định sai tờ phôi hướng dẫn, giảm trừ công khám trong một số trường hợp quy định không thanh toán công khám như cấp thuốc Lao...

- Kiểm thử việc tiếp nhận dữ liệu KCB BHYT theo chuẩn và định dạng dữ liệu ra ban đầu ban hành theo Quyết định số 130/QĐ-BYT ngày 18/01/2023 của Bộ Y tế; Việc tiếp nhận dữ liệu KCB BHYT theo chuẩn và định dạng dữ liệu ra ban đầu ban hành theo Quyết định số 130/QĐ-BYT ngày 18/01/2023 của Bộ Y tế, tại TTYT huyện Krông Nô: đã và đang phối hợp với đơn vị cung cấp phần mềm khám chữa bệnh hospitech triển khai thực hiện để kịp thời đưa vào thay thế chuẩn định dạng dữ liệu ban hành kèm theo⁷.

- Trích chuyển dữ liệu điện tử trong quản lý và thanh toán chi phí KCB BHYT theo Thông tư số 48/2017/TT-BYT: Định kỳ hàng ngày, đơn vị đều hoàn thiện hồ sơ thanh toán KCB BHYT và trích chuyển dữ liệu yêu cầu đề nghị thanh toán chi phí KCB BHYT. Đối với hồ sơ đề nghị thanh toán KCB BHYT chưa hợp lý khi chuyển lên cổng giám định BHYT bị cảnh báo, đơn vị phối hợp với bộ phận giám định BHYT để kiểm tra lại và tiếp tục trích chuyển dữ liệu yêu cầu đề nghị thanh toán. Thời gian trích chuyển dữ liệu yêu cầu đề nghị thanh toán chi phí KCB BHYT đúng theo quy định tại Thông tư số 48/2017/TT-BYT.

- Tổ chức quản lý hoạt động y tế trên môi trường mạng theo Thông tư số 53/2014/TT-BYT ngày 29/12/2014 của Bộ Y tế quy định điều kiện hoạt động y tế trên môi trường mạng: còn thiếu hạ tầng cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết theo hướng dẫn.

- Về hạ tầng CNTT:

+ Đơn vị đang sử dụng 03 đường truyền internet: 1 Đường truyền FTTH 120MB và 2 đường truyền 50MB; các Trạm Y tế xã, thị trấn được trang bị máy tính phục vụ công tác chuyên môn; 12/12 trạm Y tế có hệ thống mạng LAN (đạt tỷ lệ 100%), kết nối đường truyền internet tốc độ cao.

+ Thường xuyên kiểm tra, rà soát và thực hiện việc thay thế, nâng cấp các thiết bị trong hệ thống mạng LAN bảo đảm thông suốt; đảm bảo phạm vi đạt về chất lượng kết nối của hệ thống mạng không dây trong trụ sở cơ quan.

+ Bảng thống kê chi tiết hạ tầng CNTT:

STT	Nội dung kiểm tra	Tuyến huyện	Tuyến xã	Tình trạng sử dụng
1	Tổng số cán bộ, công chức, viên chức	125	92	

⁷ Kế hoạch số 827/KH-TTYT ngày 01/12/2023 về việc tập huấn và nâng cấp phần mềm quản lý tổng thể bệnh viện hospitech phiên bản nâng cấp version 1.5

2	Số lượng máy chủ	1	0	Tốt
3	Số lượng máy tính để bàn	75	55	Tốt
4	Số lượng máy tính xách tay	03	6	Tốt
5	Tỷ lệ máy tính/cán bộ, công chức	60%	59,75%	
6	Có mạng LAN	Có	Có	
7	Kết nối TSLCD	Có	Không	
8	Kết nối Internet tốc độ cao	Có	Có	
9	Hạ tầng bảo đảm an toàn, an ninh thông tin:			
	+ Số máy tính được trang bị để lưu trữ, soạn thảo văn bản bí mật nhà nước	01	0	
	+ Tường lửa	không	không	
	+ Lọc thư rác	Không	Không	
	+ Thiết bị mạng			
	+ Phần mềm bảo mật/điệt virus	Có	Có	
	+ Tỷ lệ máy tính được cài đặt phần mềm phòng chống virus	55/79 (69,62%)	25/61 (40,98%)	
10	Máy quét mã vạch Qr-code quét CCCD	6	12	Tốt

- Chuyển đổi địa chỉ IPv6 cho hệ thống mạng của cơ quan theo quy định của UBND tỉnh, đáp ứng yêu cầu truy cập dữ liệu và tăng cường độ bảo mật đối với dữ liệu ngành y tế; nâng cấp hệ thống đường truyền thông tin chất lượng cao đáp ứng tốt việc ứng dụng CNTT vào các lĩnh vực y tế.

- Từng bước thực hiện nâng cấp hạ tầng CNTT tại TTYT huyện, Trạm Y tế các xã, thị trấn đáp ứng các tiêu chí xây dựng bệnh viện thông minh theo quy định.

- Đối với hoạt động có sử dụng máy chủ và phần mềm hệ thống:

+ Hiện tại, đơn vị đang thuê hệ thống máy chủ sử dụng phương thức điện toán đám mây có đủ công suất, hiệu năng, tốc độ xử lý truy xuất dữ liệu, đáp ứng yêu cầu triển khai các hoạt động y tế trên môi trường mạng.

+ Hiện tại, Trung tâm đang tiến hành nâng cấp hệ thống máy chủ sử dụng phương thức điện toán đám mây để đảm bảo tính sẵn sàng cao và dự phòng linh hoạt để hoạt động liên tục.

- Hệ thống mạng:

+ Hệ thống mạng được thiết kế, triển khai phù hợp, có bằng thông cơ bản đáp ứng yêu cầu về công tác khám chữa bệnh và các yêu cầu công việc khác.

+ Trang thiết bị mạng có xuất xứ, nguồn gốc rõ ràng.

- Máy trạm: Có đủ máy trạm, cấu hình đáp ứng được yêu cầu phục vụ cho công tác khám chữa bệnh. Tất cả các máy trạm đều được kết nối internet và được cài đặt các chương trình diệt virus (trả phí, thu phí).

- Điều kiện về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin:

+ Triển khai, thực hiện đầy đủ văn bản về đảm bảo an toàn ANTT mạng; hoàn thiện các quy chế về công tác đảm bảo an toàn ANTT mạng khi ứng dụng CNTT; triển khai, sử dụng phần mềm phòng chống mã độc theo hướng dẫn của các cơ quan chức năng, đảm bảo hoạt động ổn định của hệ thống mạng, cơ sở dữ liệu của đơn vị.

+ Thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn ANTT mạng; các quy trình ứng cứu, khắc phục sự cố về an toàn ANTT mạng.

- Hiện trạng nhân lực CNTT và an toàn ANTT:

+ Hiện tại TTYT có 01 cán bộ phụ trách CNTT đảm bảo vận hành và quản lý hệ thống mạng, hệ thống phần cứng, phần mềm của toàn TTYT.

+ Thường xuyên theo dõi, rà soát thiết bị CNTT, đảm bảo an toàn ANTT mạng.

+ Thường xuyên cập nhật và vá các lỗ hổng bảo mật từ cảnh báo của các Bộ, Ngành chuyên môn CNTT để đảm bảo an toàn ANTT mạng của đơn vị được an toàn.

+ Tham mưu thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn ANTT mạng; các quy trình ứng cứu, khắc phục sự cố về mất an toàn ANTT.

6. Tổ chức hoạt động về lĩnh vực Dược

6.1. Tổ chức hoạt động khoa dược quy định tại Thông tư 22/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011 quy định tổ chức và hoạt động khoa dược bệnh viện

a) Tình hình nhân sự khoa Dược

Khoa Dược – TTB - VTYT được thành lập theo Quyết định số 93/QĐ-TTYY ngày 28/2/2024 ban hành quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bên trong Trung tâm Y tế huyện Krông Nô. Biên chế khoa Dược: 8 người (1 trưởng khoa, 1 phó khoa và 6 nhân viên); trình độ chuyên môn: dược sĩ đại học 5, dược sĩ trung học 2, kỹ sư thiết bị y tế 1.

Trưởng khoa: Quyết định số 380/QĐ-TTYT ngày 31/10/2024 về việc bổ nhiệm lại viên chức Nhà nước; Phó khoa: Quyết định số 372/QĐ-TTYT ngày 31/10/2024 về việc bổ nhiệm lại viên chức Nhà nước.

Khoa đã xây dựng kế hoạch số 01/KH- KH ngày 02/1/2024 Kế hoạch hoạt động khoa năm 2024.

Bảng phân công nhiệm vụ số 03/PCNV-KD ngày 05/2/2024 phân công nhiệm vụ các nhân viên trong khoa và mô tả vị trí việc làm các thành viên.

b. Tổ chức cung ứng thuốc, dược liệu, hóa chất, vật tư y tế tiêu hao

- Khoa Dược duyệt thuốc trước khi cấp phát;

- Khoa Dược làm đầu mối cung ứng thuốc, dược liệu, hóa chất, vật tư y tế tiêu hao cho các Trạm Y tế theo dự trù của từng Trạm Y tế xã và theo nhu cầu sử dụng cho từng quý trong năm;

- Cung ứng thuốc theo phiếu lĩnh cho từng khoa lâm sàng trong đơn vị (phiếu lĩnh thuốc hàng ngày);

- Khoa Dược bảo đảm việc cấp phát thuốc, hóa chất đầy đủ và kịp thời theo Phiếu lĩnh thuốc, hóa chất của khoa lâm sàng, cận lâm sàng;

- Đảm bảo cung ứng đủ thuốc cho nhu cầu điều trị và nhu cầu đột xuất khác.

- Đầu mối tổ chức đấu thầu (hoặc tổng hợp nhu cầu sử dụng thuốc của đơn vị trình cấp có thẩm quyền) mua thuốc theo Luật đấu thầu và các quy định hiện hành liên quan.

Năm 2024, đơn vị thực hiện mua sắm thuốc, VTYT, hóa chất thông thường theo các kết quả trúng thầu:

+ Quyết định số 578/QĐ-SYT ngày 06/10/2022 ngày kết thúc 06/4/2024

Phân khai: 19.856.469.290 đồng

Thực hiện năm 2022: 2.574.645.200 đồng

Thực hiện năm 2023: 10.863.954.801 đồng

Thực hiện năm 2024: 6.035.789.102 đồng

Tổng đã thực hiện 19.474.389.103 đồng

Đạt 98% kế hoạch đã xây dựng.

+ Quyết định số 973/QĐ-SYT ngày 07/11/2023 ngày kết thúc 07/5/2025

Phân khai: 6.890.956.830 đồng

Thực hiện năm 2023: 958.578.980 đồng

Thực hiện năm 2024: 5.176.728.786 đồng

Tổng đã thực hiện 6.135.307.766 đồng

Đạt 75% kế hoạch đã xây dựng.

+ Quyết định số 87/QĐ-SYT ngày 07/3/2024 ngày kết thúc 07/5/2025

Phân khai: 1.825.887.750 đồng

Thực hiện năm 2024: 750.116.650 đồng

Đang tiếp tục thực hiện cho năm 2025: 1.075.771.100 đồng

+ Thầu vật tư, hóa chất:

Phân khai: 2.737.617.570 đồng

Thực hiện: 1.573.360.968 đồng

Cụ thể:

Tên đơn vị	Nội dung	Tồn đầu kỳ	Nhập trong kỳ	Xuất trong kỳ	Tồn cuối kỳ
TTYT - 2024	Thuốc	3.036.171.459	11.962.634.538	12.172.401.992	2.826.404.005
	VT,HC	569.481.148	1.573.360.968	1.544.322.153	598.519.963

12 TYT- 2024	Thuốc	876.056.793	4.145.316.065	4.362.968.152	658.404.706
	VT,HC	10.417.818	46.843.288	47.973.140	9.287.966

c) *Quản lý, theo dõi nhập, xuất thuốc, dược liệu hóa chất, vật tư y tế tiêu hao*

- Tất cả các loại thuốc, dược liệu, hóa chất, vật tư y tế tiêu hao phải được kiểm nhập trước khi nhập kho.

- Khi nhận hàng kiểm tra điều kiện bảo quản đối với các thuốc có yêu cầu bảo quản đặc biệt hoặc theo yêu cầu trên nhãn hàng hóa.

- Vào sổ kiểm nhập thuốc.

- Đơn vị sử dụng phần mềm Hospitech rất thuận tiện cho công tác được trong việc theo dõi nhập, xuất, báo cáo, thanh quyết toán thuốc, dược liệu hóa chất, vật tư y tế tiêu hao.

d) *Công tác bảo quản thuốc tại kho*

- Có sổ theo dõi công tác bảo quản, kiểm soát, sổ theo dõi nhiệt độ, độ ẩm tối thiểu 2 lần (sáng, chiều) trong ngày và theo dõi xuất, nhập sản phẩm.

- Tránh ánh sáng trực tiếp và các tác động khác từ bên ngoài.

- Thuốc, hoá chất, vắc xin, sinh phẩm được bảo quản đúng yêu cầu điều kiện bảo quản do nhà sản xuất ghi trên nhãn hoặc theo yêu cầu của hoạt chất (với các nhà sản xuất không ghi trên nhãn) để đảm bảo chất lượng của sản phẩm.

- Kho được xây dựng kiên cố, chắc chắn, trang bị đầy đủ các phương tiện bảo quản thuốc: nền gạch, tường xi măng, vị trí kho tránh ánh nắng chiếu trực tiếp vào kho, các kệ đựng thuốc, quạt thông gió, máy điều hòa nhiệt độ. Thực hiện việc xuất nhập và quản lý thuốc, vật tư, hóa chất tại kho theo các quy trình:

+ Quy định chặt chẽ bảo quản thuốc, vật tư, hóa chất (QT.05KD-TTB-VTYT ban hành ngày 03/02/2023).

+ Quy trình nhập thuốc (SOP.03 ban hành lần 2, ngày ban hành 28/5/2022).

+ Quy trình duyệt và cấp phát thuốc, VT, HC (QT.03KD-TTB-VTYT ban hành ngày 03/02/2023).

6.2. Triển khai thực hiện sử dụng thuốc an toàn, hợp lý theo Thông tư số 23/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011

- Khoa Dược chịu trách nhiệm cập nhật thông tin về thuốc và hướng dẫn sử dụng thuốc cho Bác sỹ, dược sỹ, điều dưỡng viên, Nữ hộ sinh và người bệnh. Thực hiện theo quy trình đã được soạn thảo của đơn vị; gồm các quy trình sau:

+ Quy trình thông tin thuốc (QT.08KD-TTB-VTYT ban hành ngày 05/3/2022).

+ Quy trình xử lý thuốc chất lượng không đảm bảo (QT.15KD-TTB-VTYT ban hành ngày 05/3/2022).

+ Quy trình kiểm soát chất lượng thuốc (Số ký hiệu SOP.4 ban hành lần 3, ngày ban hành 22/3/2022).

+ Quy trình xử lý sự cố khi sử dụng thuốc (Số ký hiệu SOP.4 ban hành lần 3, ngày ban hành 22/3/2022).

+ Quy trình xử lý thuốc chất lượng không đảm bảo (Số ký hiệu SOP.4 ban hành lần 3, ngày ban hành 22/3/2022).

- Đơn vị có ban hành Quyết định số 32/QĐ-TTYT ngày 03/2/2023 về việc thành lập Tổ thông tin thuốc và bảng phân công nhiệm vụ đối với các thành viên tổ thông tin thuốc và xây dựng Kế hoạch số 11/ KH-TTYT ngày 04/3/2024 về Kế hoạch hoạt động của Tổ thông tin thuốc; Mặc dù đơn vị có xây dựng kế hoạch hoạt động cho năm, nhưng Tổ thông tin thuốc thực hiện chưa thực sự hiệu quả, chưa đảm bảo được việc thông tin thuốc kịp thời đến cán bộ y tế ngay khi có cập nhật thông tin mới về các thuốc đang sử dụng.

6.3. Hoạt động được lâm sàng theo Nghị định 131/2020/NĐ-CP ngày 02/11/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động được lâm sàng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

- Hiện tại Khoa Dược chưa có dược sỹ lâm sàng mà chỉ kiêm nhiệm thêm công tác dược lâm sàng khi có yêu cầu hoặc khi có phản ứng có hại của thuốc xảy ra tại đơn vị Theo Quyết định số 71/QĐ-TTYT ngày 02/3/2023 thành lập tổ dược lâm sàng và đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên của tổ và xây dựng Kế hoạch số 12/ KH-TTYT ngày 04/3/2024 về Kế hoạch hoạt động của tổ thông tin thuốc.

- Hoạt động dược lâm sàng thực sự chưa triển khai hiệu quả, chỉ hoạt động khi được trung cầu chứ chưa thực sự phát huy được vai trò của dược sỹ lâm sàng trong khám và điều trị bệnh.

- Đơn vị cần xây dựng kế hoạch cụ thể bảo đảm việc người làm công tác dược lâm sàng được tham gia đào tạo liên tục, cập nhật kiến thức chuyên ngành dược lâm sàng hàng năm theo quy định.

6.4. Công tác theo dõi, báo cáo ADR theo Quyết định số 1088/QĐ-BYT ngày 04/4/2013

- Công tác theo dõi báo cáo ADR tại đơn vị được thực hiện theo quy trình giám sát phản ứng có hại của thuốc (QT.15KD-TTB-VTYT ban hành lần 1 ngày 05/3/2022).

- Trong năm 2024, không có trường hợp ADR tại đơn vị.

- Công tác theo dõi, báo cáo ADR vẫn được duy trì tại đơn vị khi có phản ứng có hại của thuốc xảy ra tại đơn vị theo bảng Phân công nhiệm vụ đối với việc theo dõi báo cáo ADR ban hành ngày 12/01/2023.

6.5. Hoạt động Hội đồng thuốc và điều trị theo Thông tư số 21/2013/TT-BYT ngày 08/8/2013

- Quyết định số 97/QĐ-TTYT ngày 14/3/2023 Thành lập Hội đồng thuốc và điều trị của TTYT Không Nô.

- Theo dõi tình hình sử dụng thuốc hợp lý, an toàn.

- Tổ chức bình bệnh án, bình đơn thuốc tại đơn vị.

- Theo dõi tình hình sử dụng thuốc hợp lý, an toàn.
- Tổ chức bình bệnh án, bình đơn thuốc tại đơn vị.
- Theo dõi phản ứng có hại của thuốc (ADR).
- Tổ chức thông tin, tư vấn cho bác sỹ lựa chọn thuốc điều trị, hỗ trợ thông tin thuốc cho điều dưỡng sử dụng thuốc: Hội đồng thuốc và điều trị, hội chuyên môn.

- Tổ chức tập huấn kiến thức sử dụng thuốc cho bác sỹ, dược sỹ trong đơn vị. Tham gia xây dựng Quy chế làm việc, kế hoạch hoạt động, tổ chức thực hiện tốt đúng quy định. Xây dựng danh mục thuốc phù hợp với tình hình bệnh tật tại địa phương và các dịch vụ kỹ thuật đã được phê duyệt. Tập trung xây dựng kế hoạch sử dụng thuốc, vật tư, hóa chất trình Sở Y tế đầu thầu, thanh quyết toán đúng quy định.

6.6. Quản lý thuốc phải kiểm soát đặc biệt theo Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017

Danh mục thuốc gây nghiện hướng thần tại đơn vị 2024

TT	Tên thuốc, dạng bào chế, nồng độ/ hàm lượng, quy cách đóng gói	Đơn vị tính
1	Feniham 50mcg/1ml	Ống
2	Morphin 10mg/1ml	Ống
3	Opiphrine 10mg/ml	Ống
4	Pethidine-hameln 100mg/2ml	Ống
5	Diazepam 10mg/2ml	Ống
6	Diazepam 5mg	Viên
7	Ephedrin aguetant 30mg/ml	Ống
8	Zodalan 5mg/ml	Ống
9	Methadone hydrochloride 10mg/ml	ML
10	Phenobarbital 0,1g	Viên

- Thuốc có yêu cầu kiểm soát đặc biệt (thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần và tiền chất dùng làm thuốc, thuốc phóng xạ) làm biên bản kiểm nhập riêng.

- Có báo cáo định kỳ hoặc đột xuất có yêu cầu của cấp trên.

- Quản lý, bảo quản theo đúng quy định của Thông tư 20/TT-BYT ngày 10/05/2017.

- Quản lý, bảo quản bằng tủ sắt và két sắt riêng.

- Có Quyết định số 70/QĐ-TTĐT ngày 30/1/2024 Ủy quyền cấp phát thuốc kiểm soát đặc biệt hoạt động theo quy trình quản lý thuốc kiểm soát đặc biệt (QTKSĐB 2.0 ban hành lần 1 ngày 04/01/2024).

III. KẾT LUẬN VỀ NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ TIẾN HÀNH THANH TRA

a) Xây dựng và áp dụng Quy trình kỹ thuật

- Đơn vị đã tổ chức thực hiện đúng hướng dẫn Quy trình khám bệnh tại khoa Khám bệnh theo Quyết định số 1313/QĐ-BYT ngày 22/4/2013 của Bộ Y tế. Quy trình khám bệnh được thể hiện qua sơ đồ, công khai để người bệnh và nhân viên y tế biết, thực hiện.

- Việc triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế, Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh đến các khoa phòng với nhiều hình thức như: phổ biến trong giao ban, làm việc trực tiếp với các khoa, phòng, chuyển văn bản qua hệ thống...

- Việc thực hiện các quy định về chỉ định sử dụng dịch vụ kỹ thuật, thuốc, vật tư y tế, chỉ định xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, phẫu thuật, thủ thuật, chỉ định người bệnh vào điều trị nội trú phù hợp.

- Về trách nhiệm thực hiện các quy định về tổ chức, quy trình khám bệnh, chữa bệnh tại khoa khám bệnh đã thực hiện các quy định về tổ chức, quy trình khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ Y tế ban hành Quy chế bệnh viện như: Tiếp nhận tất cả các trường hợp người bệnh từ ngoài vào hoặc từ các cơ sở y tế chuyển đến để cấp cứu, khám bệnh chữa bệnh nội trú hoặc ngoại trú; Tổ chức khám sức khỏe và chứng nhận sức khỏe theo quy định của Nhà nước; Có trách nhiệm giải quyết toàn bộ bệnh thông thường về nội khoa và các trường hợp cấp cứu về ngoại khoa; Tổ chức chuyển người bệnh lên tuyến trên khi vượt quá khả năng của bệnh viện; Đã triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh theo Chỉ thị 05/CT-BYT ngày 10/9/2012 của Bộ Y tế về việc tăng cường nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh sau khi điều chỉnh giá dịch vụ y tế; Đã triển khai quy trình khám bệnh, chữa bệnh theo các bước quy định tại Quyết định số 1313/QĐ-BYT ngày 22/4/2013 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn quy trình khám bệnh tại khoa khám bệnh của Bệnh viện.

b) Quản lý Hồ sơ bệnh án

- Hồ sơ bệnh án tại khoa, phòng được giữ gìn cẩn thận và quản lý, lưu trữ rất khoa học theo quy định Quản lý và lưu trữ HSBA của Bộ Y tế.

- Bệnh án được lưu trữ khoa học, gọn gàng, theo đúng thứ tự dễ lấy, dễ theo dõi.

c) Điều trị ngoại trú

Kê đơn và cấp phát thuốc đầy đủ cho bệnh nhân theo đúng quy định.

b) Điều trị nội trú

Số ngày điều trị, các chỉ định thuốc, cận lâm sàng và thủ thuật được thực hiện đúng quy định.

1.2. Quản lý chất lượng phòng xét nghiệm theo quy định Thông tư số 01/2013/TT-BYT ngày 11/01/2013 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng phòng xét nghiệm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

- Kết quả xét nghiệm đảm bảo chất lượng: Khoa XN- CDHA đã tham mưu, phối hợp phòng HC- KT, phòng KHNV thực hiện công tác giám sát khoa XN-

CĐHA công tác triển khai các hoạt động quản lý chất lượng xét nghiệm tại khoa. Bám sát kế hoạch của đơn vị, khoa XN- CĐHA cũng đã triển khai thực hiện tại khoa theo Thông tư và Bộ tiêu chí ban hành.

- Nội kiểm một số xét nghiệm cơ bản được thực hiện hàng ngày vào mỗi buổi sáng trước khi tiến hành xét nghiệm cho Bệnh nhân (*xét nghiệm Hóa sinh...*). Đồng thời sử dụng kết quả xét nghiệm Ngoại kiểm và Nội kiểm để làm căn cứ tham chiếu hiệu chuẩn cho từng loại máy xét nghiệm cho phù hợp.

- Hằng năm lập kế hoạch cải tiến chất lượng xét nghiệm nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế nói chung, chất lượng xét nghiệm nói riêng, nhằm cung ứng dịch vụ y tế an toàn, chất lượng, hiệu quả, và đem lại sự hài lòng cho người bệnh, người dân và nhân viên y tế.

- Xây dựng quy trình kỹ thuật chuẩn đối với những danh mục kỹ thuật đã được phê duyệt.

- Phân công cụ thể vai trò và chức năng nhiệm vụ của từng nhân viên trong khoa.

- Có kế hoạch đào tạo quản lý chất lượng hằng năm lồng ghép với kế hoạch hoạt động của khoa.

1.3. Việc chấp hành quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế

- Công tác thực hiện quản lý chất thải y tế được thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc. Bộ phận phụ trách thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện phân loại, thu gom, xử lý, vận chuyển tại Trung tâm Y tế.

- Định kỳ hàng năm xây dựng kế hoạch, báo cáo quan trắc định kỳ theo quy định; tổ chức tập huấn, đào tạo về công tác quản lý chất thải y tế rắn, lỏng nên nhân viên được cập nhật kiến thức mới để áp dụng trong thực hiện công tác chuyên môn hàng ngày.

1.4. Chấp hành các quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý trang thiết bị y tế

Đơn vị thực hiện đúng theo quy định Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý trang thiết bị y tế.

1.5. Chấp hành các quy định về chính sách BHYT

- Công tác phổ biến, tập huấn, triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn liên quan đến chính sách BHYT được đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Góp phần nâng cao nhận thức về quyền và trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể tại đơn vị và người lao động trong việc thực thi, chấp hành các quy định của Luật BHXH để đảm bảo quyền lợi của người tham gia đóng bảo hiểm.

- Ký kết hợp đồng KCB BHYT năm 2024, các bên đã thực hiện đúng theo quy định của Luật BHYT, Nghị định số 146/2018/NĐ-CP về việc hướng dẫn một số điều của Luật BHYT và các văn bản hướng dẫn hiện hành có liên quan.

- Đơn vị đã xây dựng và triển khai việc cải cách quy trình thủ tục trong KCB BHYT và tổ chức thực hiện KCB BHYT bằng căn cước công dân gắn chip⁸.

- Đã xây dựng, bố trí nhân sự phụ trách giám sát và theo dõi việc triển khai quy trình tự động trong việc tiếp nhận và quản lý hồ sơ bệnh án trên sổ và trên phần mềm.

- Bố trí nhân lực, triển khai, áp dụng các quy định về ứng dụng CNTT trong khám, chữa bệnh và thanh toán BHYT tại đơn vị.

- Đã thực hiện kết nối, liên thông dữ liệu về ký số Giấy chứng sinh và Giấy báo tử theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ.

- Đã xây dựng, thực hiện Quy trình tiếp đón, khám bệnh vào viện tại TTYT huyện Krông Nô⁹.

- Ban Giám đốc, tập thể cán bộ, viên chức, người lao động đã chú trọng và thực hiện công tác CCHC và ứng dụng CNTT.

- Quan tâm đến việc nâng cấp các hệ thống đường truyền mạng, thiết bị làm việc, công tác đảm bảo an toàn ANTT mạng.

1.6. Tình hình tổ chức hoạt động về lĩnh vực Dược

- Hoạt động công tác Dược tại TTYT Krông Nô cơ bản đã triển khai và thực hiện đúng theo các văn bản hướng dẫn liên quan.

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn hàng tuần, tham gia hội chẩn khi được mời, tham gia bình bệnh án.

- Tại các kho cấp phát thuốc, các dược sỹ tư vấn về cách sử dụng thuốc và giải đáp các thắc mắc liên quan đến thuốc.

- Xây dựng được quy trình giám sát và báo cáo ADR tại Trung tâm.

- Hội đồng thuốc đã xác định được các nhiệm vụ trọng tâm, đã xây dựng kế hoạch hoạt động, quy định nhiệm vụ cho các thành viên của hội đồng.

2. Những mặt chưa làm được

2.1. Chấp hành Quy chế Bệnh viện

Chưa thu hút, đào tạo được nhân lực trình độ chuyên môn sau đại học (tỷ lệ ít 9,2%), nên chưa triển khai hết được danh mục kỹ thuật cao theo định hướng phát triển đơn vị.

2.2. Quản lý chất lượng phòng xét nghiệm theo quy định Thông tư số 01/2013/TT-BYT ngày 11/01/2013 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng phòng xét nghiệm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

- Việc thực hiện ngoại kiểm, hiệu chuẩn trang thiết bị còn hạn chế, chưa thực hiện được hết cho tất cả các xét nghiệm và trang thiết bị (năm 2024, Công tác ngoại kiểm xét nghiệm đơn vị chỉ thực hiện được Ngoại kiểm công thức máu và ngoại kiểm HIV; Công tác hiệu chuẩn trang thiết bị mới chỉ hiệu chuẩn được

⁸ Công văn số 128/TTYT-KHNV ngày 09/3/2022 của TTYT huyện Krông Nô về việc chuẩn bị triển khai thi điểm CCCD gắn chip khi đi khám bệnh, chữa bệnh BHYT.

⁹ Quyết định số 358/QĐ-TTYT ngày 25/10/2024 của TTYT huyện Krông Nô

Pipét man còn nhiều trang thiết bị chưa được hiệu chuẩn như Máy huyết học Celltac Alpha, Kenza 240TX...).

- Cơ sở vật chất xuống cấp, chưa có phòng lấy mẫu riêng, chưa đảm bảo phòng xét nghiệm An toàn sinh học cấp 2 và tiêu chí chất lượng trong Quyết định số 2429/QĐ-BYT ngày 12/6/2017 của Bộ Y tế.

- Máy móc trang thiết bị xét nghiệm còn thiếu nhiều chủng loại như Hệ thống Xét nghiệm Miễn dịch, Đông Máu...

- Một số Máy xét nghiệm cũ cần thay thế máy mới cho phù hợp với nhiệm vụ và nhu cầu hiện tại như máy xét nghiệm Hóa sinh tự động GloBan sử dụng năm 2015, Kenza 2040TX năm 2019.

2.3. Việc chấp hành quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế

- Hệ thống xử lý nước thải được Sở Y tế đầu tư, sử dụng từ năm 2015 với công suất quy mô 150 m³/ngày đêm công nghệ AAO đã được 10 năm tình trạng máy hư hỏng xuống cấp và cũng đã sửa chữa rất nhiều lần, vào mùa mưa hệ thống xử lý nước thải đầu ra nhiều hơn đầu vào so với công suất thực tế, đơn vị tốn nhiều hóa chất để xử lý nước thải tuy nhiên đơn vị chưa tìm ra nguyên nhân.

- Một số văn bản pháp lý về bảo vệ môi trường của Trung tâm Y tế chưa hoàn thiện, thiếu kinh phí, thiếu hồ sơ pháp lý như: Giấy phép môi trường, Sổ đăng ký chủ nguồn thải mới; giấy phép xả thải ra môi trường; văn bản xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường do chủ đầu tư Sở Y tế chưa cung cấp.

- Hệ thống xử lý rác thải y tế do chủ đầu tư Sở Y tế cấp: Bể lọc bụi sau khi xử lý chưa có hệ thống xả thải khi súc bể đơn vị chưa có phương án xử lý, không có hệ thống xử lý.

2.4. Chấp hành các quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý trang thiết bị y tế

- Hiện đơn vị còn một số Trang thiết bị được trang bị từ các nguồn để phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid -19 không đáp ứng tiêu chuẩn định mức sử dụng, hư hỏng hoặc không có nhu cầu sử dụng như: máy tạo oxi di động;

- Máy Xquang di động kỹ thuật số TOPAZ 40D là thiết bị được điều chuyển từ Trung tâm Y tế huyện Tuy Đức bị sự cố không sử dụng được, hiện chưa được khắc phục.

2.5. Chấp hành các quy định về chính sách BHYT

- Trung tâm Y tế huyện chưa thực hiện xây dựng, ban hành quy trình tiếp nhận tự động hoá trong quy trình tiếp nhận, quản lý hồ sơ bệnh án thủ công và tự động tại đơn vị.

- Một số trang thiết bị CNTT (máy tính, máy in, máy quét, ...) đã xuống cấp không đảm bảo triển khai một số hệ thống mới của ngành Y tế; Hạ tầng mạng LAN, thiết bị mạng được đầu tư từ năm 2015 nên tương đối cũ kỹ và lạc hậu không còn đáp ứng cũng như việc truyền tải dữ liệu.

- Hiện nay, chưa có đầu tư hệ thống tường lửa bảo đảm an toàn ANTT mạng ngay từ đầu vào của hệ thống (còn theo dõi thủ công) làm tăng thêm khối lượng công việc, thời gian và độ rủi ro cao khi bị tấn công mạng.

- Hiện tại, đơn vị đang sử dụng rất nhiều phần mềm riêng rẽ độc lập để phục vụ quản lý các nghiệp vụ khác như: kế toán, tiêm chủng, bệnh không lây, dân số...

- Hiện tại, hạ tầng về CNTT của đơn vị chưa đáp ứng đủ điều kiện thực hiện bệnh án điện tử so với Thông tư số 54/2017/TT-BYT Bộ tiêu chí ứng dụng CNTT tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

2.6. Tình hình tổ chức hoạt động về lĩnh vực Dược

- Hoạt động Hội đồng thuốc và điều trị theo Thông tư số 21/2013/TT-BYT ngày 08/8/2013: Cần thực hiện phân tích ABC, VEN để đảm bảo trong việc xây dựng danh mục thuốc sử dụng tại BV một cách an toàn, hiệu quả và đánh giá được chi phí điều trị hợp lý.

- Công tác thông tin thuốc trong đơn vị chưa triển khai hiệu quả.

- Chưa chú trọng, phát huy hiệu quả trong công tác quản lý, báo cáo ADR, tỷ lệ báo cáo còn thấp, chất lượng chưa cao.

- Đơn vị cần xây dựng kế hoạch cụ thể bảo đảm việc người làm công tác dược lâm sàng được tham gia đào tạo liên tục, cập nhật kiến thức chuyên ngành dược lâm sàng hàng năm theo quy định.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Đoàn thanh tra đã trao đổi, hướng dẫn đơn vị một số nội dung liên quan trong quá trình thực hiện các quy định về tổ chức khám bệnh, chữa bệnh BHYT; hướng dẫn đơn vị được thanh tra biện pháp khắc phục những tồn tại.

V. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Với những nhận xét nêu trên, Đoàn thanh tra kiến nghị:

1. Đối với Sở Y tế

- Tăng cường chỉ đạo và tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh BHYT tại các đơn vị nhằm kịp thời phát hiện những thiếu sót, khuyết điểm để hướng dẫn, chấn chỉnh và đề xuất những giải pháp khắc phục, giúp đơn vị tháo gỡ khó khăn, hạn chế vi phạm và thực hiện tốt công tác KCB BHYT.

- Quan tâm, tạo điều kiện hỗ trợ đầu tư kinh phí làm giấy phép môi trường; Nâng cấp hệ thống xử lý nước thải y tế, hệ thống xử lý nước thải của bể lọc bụi lò đốt rác cho TTYT Krông Nô bảo đảm công tác bảo vệ môi trường tại đơn vị.

2. Đối với Trung tâm Y tế huyện Krông Nô

- Chỉ đạo các khoa, phòng đã được thanh tra, khắc phục ngay những tồn tại nêu trên, báo cáo kết quả khắc phục bằng văn bản về Sở Y tế (qua Thanh tra Sở) trước ngày **25/5/2025**.

- Tiếp tục đảm bảo việc thanh toán đủ chi phí phát sinh khám chữa bệnh bảo hiểm y tế trong kỳ trước khi thực hiện chi khác nhằm đảm bảo thực hiện tốt công tác KCB BHYT tại đơn vị.

- Có Kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để từng bước cải thiện chất lượng và áp dụng triển khai được danh mục kỹ thuật cao trong công tác khám bệnh, chữa bệnh nhằm chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn ngày một tốt hơn.

- Liên hệ nhà cung cấp máy X-quang di động kỹ thuật số TOPAZ 40D cử nhân viên kỹ thuật kiểm tra, khắc phục sự cố để sử dụng nhằm phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân.

- Trang thiết bị được trang bị từ các nguồn để phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid -19 không đáp ứng tiêu chuẩn định mức sử dụng, hư hỏng hoặc không có nhu cầu sử dụng đề nghị đơn vị báo cáo cụ thể về Sở Y tế và đề xuất hướng giải quyết dứt điểm tránh lãng phí tài sản theo đúng quy định.

- Đơn vị cần xem xét bố trí kinh phí (nguồn thu hoặc tự chủ) để có thể đầu tư hạ tầng mạng, thiết bị CNTT (máy vi tính, máy in, máy quét, ...) phần mềm, trang thiết bị hiện đại, chữ ký số điện tử đáp ứng bộ tiêu chí ứng dụng CNTT theo Thông tư số 54/2017/TT-BYT.

- Tiếp tục quan tâm và quyết liệt hơn để triển khai, chỉ đạo trong công tác giải quyết các TTHC.

- Đẩy mạnh việc thuê dịch vụ CNTT để tối ưu nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước.

- Công tác thông tin thuốc tại đơn vị cần có kế hoạch và phương thức cụ thể để việc thông tin thuốc đến cán bộ Y tế được thực hiện kịp thời và chuẩn xác.

- Hàng năm, cần thực hiện phân tích ABC, VEN để đảm bảo trong việc xây dựng danh mục thuốc sử dụng tại đơn vị một cách an toàn, hiệu quả và đánh giá được chi phí điều trị hợp lý.

- Đơn vị cần xây dựng kế hoạch cụ thể bảo đảm việc người làm công tác dược lâm sàng được tham gia đào tạo liên tục, cập nhật kiến thức chuyên ngành được lâm sàng hàng năm theo quy định.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc thực hiện các quy định về tổ chức khám bệnh, chữa bệnh BHYT tại Trung tâm Y tế huyện Krông Nô. Chánh thanh tra Sở giao Trưởng Đoàn thanh tra công khai kết luận theo đúng quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Giám đốc, các P. Giám đốc Sở Y tế;
- Thanh tra tỉnh;
- Các Phòng CMNV Sở Y tế;
- TTYT huyện Krông Nô;
- Website Sở Y tế (công khai);
- Lưu: TTr, HS.

CHÁNH THANH TRA



Mai Văn Mỹ